



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3934** /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày **03** tháng **9** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Tổ chức Cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương”
trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2024 - 2030 và những năm tiếp theo**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Chính uỷ Cảnh sát biển Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổ chức Cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương” trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2024 - 2030 và những năm tiếp theo (sau đây viết gọn là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng tại Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban

Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của các cơ quan, đơn vị Quân đội, phù hợp với khả năng, điều kiện thực tiễn của các địa phương trong tổ chức Cuộc thi.

- Thực hiện Đề án phải gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với các chương trình, đề án có liên quan về tuyên truyền biển, đảo, tuyên truyền, PBGDPL do các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, địa phương và Quân đội đang tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức Cuộc thi gắn với đổi mới hình thức, đa dạng hoá nội dung, triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, thống nhất, có sự tham gia đầy đủ, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và địa phương có liên quan.

- Kế thừa, phát huy những kết quả và bài học kinh nghiệm tổ chức Cuộc thi trong hơn 10 năm qua; xây dựng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm sáng tạo, có hiệu quả tại các địa phương, đơn vị.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm công dân đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về biển, đảo Việt Nam; trang bị kiến thức, nâng cao hiểu biết, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước cho thế hệ trẻ, bồi dưỡng lực lượng kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Phát huy sức mạnh tổng hợp, sự quan tâm của hệ thống chính trị, các tập thể, cá nhân hướng về biển, đảo của Tổ quốc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2024 - 2027: Tổ chức Cuộc thi đạt 100% tại các huyện, quận, thị xã, thành phố (sau đây viết chung là cấp huyện) ven biển thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (với 100% các trường THCS và 70% trở lên học sinh bậc THCS trên địa bàn tham gia). Đồng thời, tổ chức Cuộc thi ở một số địa bàn trọng điểm ngoài 28 tỉnh, thành phố ven biển.

- Giai đoạn 2028 - 2030: Tổ chức Cuộc thi đạt 100% cấp huyện thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển (với 100% các trường THCS và 90% trở

lên học sinh bậc THCS trên địa bàn tham gia). Tiếp tục tổ chức Cuộc thi ở một số địa bàn trọng điểm ngoài 28 tỉnh, thành phố ven biển.

- Giai đoạn sau năm 2030: Trên cơ sở tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2024-2030 để xác định mục tiêu cụ thể tổ chức tại các địa bàn trên toàn quốc.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi

- Phạm vi của Đề án: Tổ chức Cuộc thi gắn với các chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo.

- Phạm vi về không gian: Cuộc thi được tổ chức tại các nhà trường cấp THCS trên địa bàn 28 tỉnh, thành phố ven biển và một số địa bàn trọng điểm trên phạm vi toàn quốc. Các hoạt động an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo được thực hiện tại địa phương nơi tổ chức Cuộc thi.

- Phạm vi về thời gian: Từ năm 2024 đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2. Đối tượng

- Đối tượng thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2030 do Cảnh sát biển Việt Nam làm nòng cốt chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội, các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương triển khai tổ chức thực hiện Đề án. Sau năm 2030, trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, Cảnh sát biển Việt Nam sẽ kiến nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng giao các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện Đề án.

- Đối tượng thụ hưởng: Đối tượng thụ hưởng trực tiếp là học sinh bậc THCS; đối tượng thụ hưởng gián tiếp là cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân, các tầng lớp nhân dân, trọng tâm là thanh, thiếu nhi.

3. Lộ trình thực hiện Đề án

- Từ tháng 9 năm 2024 đến 12 năm 2024: Triển khai thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi theo Đề án đã được phê duyệt; xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi; thiết kế phần mềm hỗ trợ, chuẩn bị cơ sở vật chất; tập huấn, bồi dưỡng phương pháp, cách thức tổ chức Cuộc thi; triển khai thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới.

- Từ tháng 01 năm 2025: Triển khai tổ chức Cuộc thi tại các địa phương theo lộ trình; quá trình triển khai tổ chức Cuộc thi, thường xuyên nắm chắc tình hình, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn, bổ sung ngân hàng câu hỏi, cơ sở vật chất, hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ tổ chức Cuộc thi.

- Quý IV năm 2027: Kiểm tra kết quả thực hiện Đề án, sơ kết giai đoạn 1; bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2028 đến hết năm 2030.

- Quý III năm 2030: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2024-2030; báo cáo, đề xuất thực hiện Đề án giai đoạn tiếp theo.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm tổ chức Cuộc thi

a) Nội dung

- Chuẩn bị tài liệu, nội dung phục vụ triển khai Đề án: Biên soạn các tài liệu, văn bản quản lý, điều hành, triển khai Đề án; nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức Cuộc thi.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi: Trên cơ sở các câu hỏi đã và đang sử dụng trong các Cuộc thi trước đây, tiến hành rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, cập nhật cho phù hợp với đối tượng học sinh bậc THCS ở các địa bàn khác nhau; đáp ứng yêu cầu thi trực tuyến và trực tiếp. Nội dung câu hỏi tập trung vào những quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; kiến thức tổng hợp về biển, đảo Việt Nam, về đại dương và biến đổi khí hậu; pháp luật Việt Nam và quốc tế liên quan đến biển, đảo; bạo lực học đường và cách phòng chống; luật phòng, chống ma túy; truyền thống địa phương; hiểu biết về các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Xây dựng các phần mềm hỗ trợ tổ chức Cuộc thi.

- Mua sắm trang thiết bị: Trang thiết bị phục vụ thi trực tuyến; trang thiết bị phục vụ thi trực tiếp; logo nhận diện và vật chất, thiết bị khác.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: Cách thức tổ chức; kỹ năng sử dụng phần mềm phục vụ tổ chức Cuộc thi; mô hình tổ chức; kỹ năng viết kịch bản, dựng video clip câu hỏi tình huống.

- Xây dựng hình thức tổ chức Cuộc thi mới (đổi mới hình thức từng phần thi, từng vòng thi, cách thức tổ chức thi).

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trong Quân đội và các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, các địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2024 và thường xuyên cập nhật, nâng cấp trong giai đoạn 2025 - 2030.

2. Tổ chức Cuộc thi và sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

a) Nội dung:

- Thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới: Căn cứ thực tiễn để lựa chọn thời gian, địa điểm, phạm vi và tổ chức rút kinh nghiệm, nhân rộng các hình thức tổ chức Cuộc thi có hiệu quả.

- Tổ chức Cuộc thi:

+ Phương pháp: Tổ chức thành 3 vòng thi: Vòng thi cấp huyện và tương đương; vòng thi cấp tỉnh và tương đương; vòng chung kết khu vực (theo khu vực địa bàn quản lý của các Vùng Cảnh sát biển).

+ Hình thức: Tổ chức thi trực tuyến và trực tiếp (tổ chức phát động Cuộc thi tại vòng thi cấp huyện và tương đương; tổ chức tổng kết, trao giải khi kết thúc mỗi vòng thi).

+ Thời gian tổ chức:

Từ tháng 9 đến tháng 11: Tổ chức vòng thi cấp huyện và tương đương.

Từ tháng 01 đến tháng 02: Tổ chức vòng thi cấp tỉnh và tương đương.

Tháng 3: Tổ chức thi chung kết khu vực (căn cứ kết quả vòng thi cấp tỉnh và tương đương để tổ chức thi chung kết khu vực theo địa bàn quản lý của các Vùng Cảnh sát biển).

- Sơ kết, tổng kết Đề án: Sơ kết Đề án giai đoạn 1 (2024 - 2027) và tổng kết Đề án (giai đoạn 2024 - 2030).

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trong Quân đội và các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, các địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện:

- Thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới: Từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025.

- Tổ chức Cuộc thi: Hằng năm.

- Sơ kết, tổng kết Đề án: Quý IV năm 2027 và quý III năm 2030.

3. Công tác thông tin tuyên truyền

a) Nội dung: Thông tin, tuyên truyền về kết quả Cuộc thi; phổ biến những cách làm hay, sáng tạo, những mô hình tiêu biểu, những tập thể, cá nhân điển hình trong tham gia phối hợp và tổ chức Cuộc thi.

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài Quân đội và các cơ quan, đơn vị trong Quân đội.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo

a) Nội dung:

- Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại, tái chế rác thải; ra quân làm sạch môi trường; tổ chức các Cuộc thi hiến kế mô hình, ý tưởng làm sạch môi trường; tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh...

- Tổ chức các hoạt động an sinh xã hội:

+ Hỗ trợ các đối tượng chính sách: Trao tặng quà, khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ sinh kế cho Nhân dân...

+ Hỗ trợ học sinh: Trao tặng quà, học bổng, đỡ đầu học sinh đối tượng chính sách vươn lên học giỏi; vận động và phối hợp hỗ trợ khám chữa bệnh cho học sinh mắc bệnh hiểm nghèo, học sinh bị khuyết tật,...

- Tổ chức các hoạt động khác: Hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật về biển, đảo và người chiến sĩ; tặng cờ Tổ quốc, phao cứu sinh, tủ thuốc, bản đồ Việt Nam ... cho ngư dân; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn các kỹ năng khác (kỹ năng phòng chống đuối nước, cứu đuối; kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường và tác hại của ma túy;...).

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trong Quân đội và các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, các địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, gắn với quá trình tổ chức Cuộc thi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng, ngân sách nhà nước phân bổ cho các Bộ, ngành hằng năm; nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ dự toán ngân sách bảo đảm cho Đề án theo phân kỳ hằng năm được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các đơn vị trong Quân đội, Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, rà soát, lập dự toán chi tiết, tổng hợp chung vào dự toán hằng năm báo cáo Bộ phê duyệt để thực hiện.

2. Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì phối hợp với các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương liên quan

huy động các nguồn kinh phí xã hội hoá hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để triển khai thực hiện Đề án.

3. Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi để địa phương bố trí kinh phí phối hợp thực hiện hoạt động.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và trên cơ sở nội dung Đề án được Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam

Chỉ đạo Cục Tuyên huấn, Cục Dân vận, Ban Thanh niên Quân đội, Ban Phụ nữ Quân đội, Báo Quân đội Nhân dân, Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, các báo, tạp chí khác trong Quân đội và các cơ quan chức năng phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Đề án; định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về Cuộc thi, chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo.

2. Cảnh sát biển Việt Nam

- Chủ trì phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Đề án: Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm tổ chức Cuộc thi; xây dựng hình thức tổ chức mới và thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới; tổ chức Cuộc thi và sơ kết, tổng kết, khen thưởng thực hiện Đề án; công tác thông tin tuyên truyền; tổ chức chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội, các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương: Tham mưu với Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, phối hợp hiệp đồng triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết Đề án theo giai đoạn; tổng hợp, báo cáo, đề xuất, kiến nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị những vấn đề liên quan và triển khai thực hiện Đề án giai đoạn từ sau năm 2030.

3. Các cơ quan, đơn vị, nhà trường trong Quân đội

a) Cục Tài chính Bộ Quốc phòng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện theo lộ trình của Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm cho Bộ Quốc phòng, báo cáo Bộ trưởng giao dự toán ngân sách cho các đơn vị triển khai thực hiện và tổng hợp quyết toán theo quy định.

b) Vụ pháp chế Bộ Quốc phòng: Phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan triển khai thực hiện Đề án; cung cấp nội dung, tư liệu xây dựng ngân hàng câu hỏi về pháp luật phục vụ Cuộc thi; lồng ghép Cuộc thi trong triển khai thực hiện các Đề án liên quan.

c) Các cơ quan thông tấn, báo chí trong Quân đội: Phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền về Đề án và tham gia huy động các nguồn lực xã hội hoá thực hiện các hoạt động gắn với tổ chức Cuộc thi.

d) Các Quân khu 3, 4, 5, 7, 9: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án; tham gia tổ chức Cuộc thi gắn với chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn.

đ) Bộ Tư lệnh 86, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội: Phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan xây dựng giải pháp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ tổ chức Cuộc thi.

e) Các đơn vị, nhà trường trong Quân đội: Tham gia phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam tổ chức Cuộc thi gắn với chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn.

4. Đề nghị các ban, bộ, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương

a) Ban Tuyên giáo Trung ương: Chỉ đạo cơ quan chức năng định hướng công tác thông tin, tuyên truyền trong thực hiện Đề án; theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể để chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan phối hợp tổ chức Cuộc thi.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo ngành giáo dục các địa phương phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan tổ chức Cuộc thi; có chính sách biểu dương, khen thưởng phù hợp đối với các nhà trường, học sinh có thành tích trong tham gia và tổ chức Cuộc thi.

c) Bộ Tư pháp: Chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan triển khai Đề án gắn với các Chương trình, Đề án về PBGDPL.

d) Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan thông tin, tuyên truyền về Đề án và phối hợp tổ chức Cuộc thi.

đ) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam: Chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền

về Đề án và tham gia huy động các nguồn lực xã hội hoá thực hiện các hoạt động gắn với tổ chức Cuộc thi.

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan tổ chức thực hiện Đề án sát tình hình địa phương.

- Bố trí kinh phí tham gia tổ chức Cuộc thi và các hoạt động hướng về biển, đảo.

- Chỉ đạo cơ quan báo chí, truyền hình của địa phương phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền, tham gia tổ chức Cuộc thi và các hoạt động hướng về biển, đảo với hình thức phù hợp điều kiện, khả năng thực tiễn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Tư lệnh, Chính ủy Cảnh sát biển Việt Nam; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ Quốc phòng đề nghị các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp triển khai thực hiện Quyết định này. *ANU*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Tư pháp;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW⁶³;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- C41, C10, C12, C14, C36, C42, C49, C91;
- Vụ Pháp chế BQP, Báo QĐND
- Lưu: VT, NCTH. V152.



Đại tướng Phan Văn Giang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Tổ chức Cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương” trên phạm vi toàn quốc
giai đoạn 2024 - 2030 và những năm tiếp theo**
(Kèm theo Quyết định số **3934** /QĐ-BQP ngày **03** tháng **9** năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

MỞ ĐẦU

Đề án tổ chức Cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương” trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2024 - 2030 và những năm tiếp theo (sau đây viết gọn là Đề án) được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao Tổng cục Chính trị chỉ đạo, hướng dẫn Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, các cơ quan Trung ương và địa phương liên quan xây dựng, triển khai thực hiện.

Đề án là sự phát triển, nâng cấp mô hình tổ chức Cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương” (sau đây viết gọn là Cuộc thi) do Cảnh sát biển Việt Nam tổ chức hơn 10 năm qua (2013 - 2024) nhằm cụ thể hoá một trong những nhiệm vụ của Cảnh sát biển Việt Nam được thể chế hoá trong Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018; nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, đa dạng hình thức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), tuyên truyền về biển, đảo, pháp luật Việt Nam và quốc tế về biển, đảo cho thế hệ trẻ, trọng tâm là học sinh bậc Trung học cơ sở (THCS); bồi đắp tình yêu quê hương đất nước, tình yêu biển, đảo Việt Nam, xây dựng ý thức về chủ quyền lãnh thổ cho các em học sinh ngay trên ghế nhà trường, tạo môi trường trải nghiệm quý báu để rèn luyện thể hệ kế tục sự nghiệp cách mạng.

Đề án xác định những định hướng cơ bản về quan điểm, mục tiêu, phạm vi, lộ trình, đối tượng, nội dung, nhiệm vụ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trong Quân đội, các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương tham gia phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam tổ chức thực hiện.

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Ngày 03/5/2007, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, trong đó nêu rõ “Thường xuyên tiến hành giáo dục các quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng

nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện, đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh, hướng dẫn nội dung, phương pháp, kinh nghiệm, cách tổ chức thực hiện theo yêu cầu đặt ra cho từng đối tượng cán bộ các cấp, các ngành, đảng viên và quần chúng nhất, là thế hệ trẻ...”.

- Ngày 22/10/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định giải pháp “Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam là duy trì môi trường hoà bình, ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết”.

- Ngày 20/6/2020, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII ban hành Kết luận số 80-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, trong đó yêu cầu “Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PBGDPL; xác định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng”; đồng thời chỉ đạo “Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức PBGDPL, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác PBGDPL; phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng”, “Xây dựng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả gắn với từng chủ đề nội dung, đối tượng. Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL trong nhà trường”.

- Ngày 24/11/2023, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 44-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong đó chỉ rõ: Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa chính là hiện thực hoá mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới mà không phải tiến hành chiến tranh.

- Ngày 20/6/2012, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII ban hành Luật PBGDPL. Tại khoản 1 Điều 3 quy định: “PBGDPL là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt”. Tại khoản 3 Điều 5 quy định: “Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi, trình độ của đối tượng được PBGDPL và gắn việc thi hành pháp luật,

thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước, của địa phương và đời sống hằng ngày của người dân”. Tại khoản 1 Điều 28 quy định: “Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm sau: a) Ban hành theo thẩm quyền chương trình, đề án, kế hoạch PBGDPL và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện;...”

- Ngày 19/11/2018, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật Cảnh sát biển Việt Nam. Tại khoản 5 Điều 8 xác định một trong 7 nhiệm vụ của Cảnh sát biển Việt Nam là “Thực hiện tuyên truyền, PBGDPL”.

2. Cơ sở thực tiễn

- Sau hơn 10 năm (2013 - 2024), Cảnh sát biển Việt Nam đã tổ chức được 122 Cuộc thi trên địa bàn 35 tỉnh, thành phố (28/28 tỉnh, thành phố giáp biển), với sự tham gia của 389 trường THCS, 54.042 học sinh trực tiếp dự thi, hơn 180.000 giáo viên và học sinh cổ vũ. Cùng với Cuộc thi, đã tặng 4.872 suất học bổng, đỡ đầu 24 học sinh, 2.070 xe đạp, 10 máy tính bảng, hơn 16.000 cuốn vở học sinh, 800 cặp sách, tặng 3.155 suất quà cho các gia đình chính sách, khám và cấp thuốc cho 2.673 trường hợp (phụ lục I). Cuộc thi thực sự đã trở thành hoạt động có ý nghĩa giáo dục và chính trị sâu sắc, là sân chơi bổ ích, lý thú, hiệu quả được khẳng định trong thực tiễn, được cấp uỷ, chính quyền các cấp đánh giá cao, thu hút đông đảo học sinh, giáo viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia (phụ lục II). Tuy nhiên, do thiếu cơ chế, chính sách tạo cơ sở huy động cấp uỷ, chính quyền các địa phương cùng phối hợp tham gia tổ chức nên mức độ lan toả của Cuộc thi chưa rộng rãi, nguồn lực huy động còn nhiều hạn chế. Do đó, cần thiết có một Đề án tương xứng về cấp độ tổ chức để Cuộc thi không ngừng được đổi mới, phát triển.

- Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và Biển Đông tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo do cạnh tranh chiến lược giữa các nước, xung đột quân sự vẫn còn diễn ra và có dấu hiệu gia tăng. Trong nước, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội cơ bản ổn định. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng các vấn đề nhạy cảm, bức xúc của xã hội, trong đó có vấn đề tranh chấp chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội. Hoạt động tội phạm, vi phạm pháp luật, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm ma túy diễn biến phức tạp, tinh vi, với số lượng lớn... đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL về biển, đảo ngày càng trở nên quan trọng, cấp thiết, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng chức năng, các cấp, các ngành, các địa phương nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, xác định trách

nhệm cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, sự bùng nổ của các hình thức thông tin, tuyên truyền thông qua các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội, tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, sự du nhập của văn hoá ngoại lai và tác động nhiều mặt của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đối với các tầng lớp nhân dân, trọng tâm là thế hệ trẻ, đặt ra yêu cầu và đòi hỏi cần thiết có sự đổi mới về hình thức, nội dung trong công tác tuyên truyền, PBGDPL, tuyên truyền biển, đảo. Chính vì vậy, việc triển khai Đề án tổ chức Cuộc thi trên phạm vi toàn quốc sẽ tạo ra một sân chơi hấp dẫn, hoạt động ngoại khoá bổ ích, lý thú dành riêng cho học sinh bậc THCS - cấp học được giáo dục để hình thành kiến thức nền tảng, là độ tuổi ham học hỏi, thích tìm hiểu khám phá. Từ đó, góp phần quan trọng bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức, bồi đắp tình yêu với biển, đảo Việt Nam cho các em học sinh, đội ngũ sẽ trực tiếp đóng góp công sức, trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ biển, đảo Việt Nam cả trước mắt cũng như lâu dài.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng tại Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của các cơ quan, đơn vị Quân đội, phù hợp với khả năng, điều kiện thực tiễn của các địa phương trong tổ chức Cuộc thi.

- Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với các chương trình, đề án có liên quan về tuyên truyền biển, đảo, PBGDPL do các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, địa phương và Quân đội đang tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức Cuộc thi gắn với đổi mới hình thức, đa dạng hoá nội dung, triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, thống nhất, có sự tham gia đầy đủ, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và địa phương có liên quan.

- Kế thừa, phát huy những kết quả và bài học kinh nghiệm tổ chức Cuộc thi hơn 10 năm qua; xây dựng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm sáng tạo, có hiệu quả tại các địa phương, đơn vị.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm công dân đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về biển, đảo Việt Nam; trang bị kiến thức, nâng cao hiểu biết, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước cho thế hệ trẻ, bồi dưỡng lực lượng kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Phát huy sức mạnh tổng hợp, sự quan tâm của hệ thống chính trị, các tập thể, cá nhân hướng về biển, đảo của Tổ quốc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2024 - 2027: Tổ chức Cuộc thi đạt 100% tại các huyện, quận, thị xã, thành phố (sau đây viết chung là cấp huyện) ven biển thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (với 100% các trường THCS và 70% trở lên học sinh bậc THCS trên địa bàn tham gia). Đồng thời, tổ chức Cuộc thi ở một số địa bàn trọng điểm ngoài 28 tỉnh, thành phố ven biển.

- Giai đoạn 2028 - 2030: Tổ chức Cuộc thi đạt 100% cấp huyện thuộc 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển (với 100% các trường THCS và 90% trở lên học sinh bậc THCS trên địa bàn tham gia). Tiếp tục tổ chức Cuộc thi ở một số địa bàn trọng điểm ngoài 28 tỉnh, thành phố ven biển (phụ lục III).

- Giai đoạn sau năm 2030: Trên cơ sở tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2024 - 2030 để xác định mục tiêu cụ thể tổ chức tại các địa bàn trên toàn quốc.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi

- Phạm vi của Đề án: Tổ chức Cuộc thi gắn với các chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo.

- Phạm vi về không gian: Cuộc thi được tổ chức tại các nhà trường cấp THCS trên địa bàn 28 tỉnh, thành phố có biển và một số địa bàn trọng điểm trên

phạm vi toàn quốc. Các hoạt động an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo được thực hiện tại địa phương nơi tổ chức Cuộc thi.

- Phạm vi về thời gian: Từ năm 2024 đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2. Đối tượng

- Đối tượng thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2030 do Cảnh sát biển Việt Nam làm nòng cốt chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội, các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương triển khai tổ chức thực hiện Đề án. Sau năm 2030, trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, Cảnh sát biển Việt Nam sẽ kiến nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng giao các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện Đề án.

- Đối tượng thụ hưởng: Đối tượng thụ hưởng trực tiếp là học sinh bậc THCS; đối tượng thụ hưởng gián tiếp là cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân, các tầng lớp nhân dân, trọng tâm là thanh, thiếu nhi.

3. Lộ trình thực hiện Đề án

- Từ tháng 9 năm 2023 đến 8 năm 2024: Xây dựng và trình Bộ Quốc phòng ban hành Đề án.

- Từ tháng 9 năm 2024 đến 12 năm 2024: Triển khai thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi theo Đề án đã được phê duyệt; xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi; thiết kế phần mềm hỗ trợ, chuẩn bị cơ sở vật chất; tập huấn, bồi dưỡng phương pháp, cách thức tổ chức Cuộc thi; triển khai thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới.

- Từ tháng 01 năm 2025: Triển khai tổ chức Cuộc thi tại các địa phương theo lộ trình; quá trình triển khai tổ chức Cuộc thi, thường xuyên nắm chắc tình hình, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn, bổ sung ngân hàng câu hỏi, cơ sở vật chất, hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ tổ chức Cuộc thi.

- Quý IV năm 2027: Kiểm tra kết quả thực hiện Đề án, sơ kết giai đoạn 1; bổ sung, hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2028 đến hết năm 2030.

- Quý III năm 2030: Kiểm tra, đánh giá, tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2024-2030; báo cáo, đề xuất thực hiện Đề án giai đoạn tiếp theo.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm tổ chức Cuộc thi

a) Nội dung

- Chuẩn bị tài liệu, nội dung phục vụ triển khai Đề án: Biên soạn các tài liệu, văn bản quản lý, điều hành, triển khai Đề án; nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức Cuộc thi.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi: Trên cơ sở các câu hỏi đã và đang sử dụng trong các Cuộc thi trước đây, tiến hành rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, cập nhật cho phù hợp với đối tượng học sinh bậc THCS ở các địa bàn khác nhau; đáp ứng yêu cầu thi trực tuyến và trực tiếp. Nội dung câu hỏi tập trung vào những quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; kiến thức tổng hợp về biển, đảo Việt Nam, về đại dương và biến đổi khí hậu; pháp luật Việt Nam và quốc tế liên quan đến biển, đảo; bạo lực học đường và cách phòng chống; luật phòng, chống ma túy; truyền thống địa phương; hiểu biết về các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Xây dựng các phần mềm hỗ trợ tổ chức Cuộc thi.

- Mua sắm trang thiết bị: Trang thiết bị phục vụ thi trực tuyến; trang thiết bị phục vụ thi trực tiếp; logo nhận diện và vật chất, thiết bị khác.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: Cách thức tổ chức; kỹ năng sử dụng phần mềm phục vụ tổ chức Cuộc thi; mô hình tổ chức; kỹ năng viết kịch bản, dựng video clip câu hỏi tình huống.

- Xây dựng hình thức tổ chức Cuộc thi mới (đổi mới hình thức từng phần thi, từng vòng thi, cách thức tổ chức thi).

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trong Quân đội và các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, các địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2024 và thường xuyên cập nhật, nâng cấp trong giai đoạn 2025 - 2030.

2. Tổ chức Cuộc thi và sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

a) Nội dung:

- Thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới: Căn cứ thực tiễn để lựa chọn thời gian, địa điểm, phạm vi và tổ chức rút kinh nghiệm, nhân rộng các hình thức tổ chức Cuộc thi có hiệu quả.

- Tổ chức Cuộc thi:

- + Phương pháp: Tổ chức thành 3 vòng thi: Vòng thi cấp huyện và tương đương; vòng thi cấp tỉnh và tương đương; vòng chung kết khu vực (theo khu vực địa bàn quản lý của các Vùng Cảnh sát biển).

+ Hình thức: Tổ chức thi trực tuyến và trực tiếp (tổ chức phát động Cuộc thi tại vòng thi cấp huyện và tương đương; tổ chức tổng kết, trao giải khi kết thúc mỗi vòng thi).

+ Thể lệ Cuộc thi:

Vòng thi trực tuyến: Ban Tổ chức đưa ra một bộ câu hỏi với số lượng và thời gian nhất định. Học sinh đăng ký và tham gia dự thi theo hướng dẫn. Căn cứ số lượng câu trả lời chính xác theo đáp án do Ban Tổ chức đưa ra trong thời gian nhanh nhất để tính thành tích của tập thể, cá nhân dự thi và xác định giải thưởng của mỗi vòng thi.

Vòng thi trực tiếp: Học sinh dự thi sẽ lần lượt trải qua các phần thi. Mỗi phần thi sẽ có số lượng câu hỏi và thời gian suy nghĩ trả lời theo thể lệ cuộc thi. Học sinh có câu trả lời chính xác theo đáp án do Ban Tổ chức đưa ra sẽ tiếp tục bước vào các phần thi tiếp theo, học sinh có câu trả lời sai hoặc không đưa ra được đáp án sẽ bị loại. Xen kẽ giữa các phần thi là hoạt động “giải cứu” (trừ phần thi cuối cùng) để hỗ trợ các học sinh bị loại được quay trở lại thi đấu.

(Thể lệ từng Cuộc thi sẽ được xác định cụ thể kèm theo Kế hoạch tổ chức hằng năm)

+ Thời gian tổ chức:

Từ tháng 9 đến tháng 11: Tổ chức vòng thi cấp huyện và tương đương.

Từ tháng 01 đến tháng 02: Tổ chức vòng thi cấp tỉnh và tương đương.

Tháng 3: Tổ chức thi chung kết khu vực (căn cứ kết quả vòng thi cấp tỉnh và tương đương để tổ chức thi chung kết khu vực theo địa bàn quản lý của các Vùng Cảnh sát biển).

- Sơ kết, tổng kết Đề án: Sơ kết Đề án giai đoạn 1 (2024 - 2027) và tổng kết Đề án (giai đoạn 2024 - 2030).

- Khen thưởng:

+ Đối tượng khen thưởng: Các tập thể, cá nhân có thành tích trong phối hợp, triển khai thực hiện Đề án; các tập thể, cá nhân có thành tích qua các vòng thi.

+ Thẩm quyền khen thưởng: Cảnh sát biển Việt Nam (các đơn vị trực tiếp tổ chức Cuộc thi) khen thưởng các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền; Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong quá trình triển khai thực hiện Đề án theo đề nghị của Cảnh sát biển Việt Nam.

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trong Quân đội và các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, các địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện:

- Thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới: Từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025.

- Tổ chức Cuộc thi: Hằng năm.

- Sơ kết, tổng kết Đề án: Quý IV năm 2027 và quý III năm 2030.

3. Công tác thông tin tuyên truyền

a) Nội dung: Thông tin, tuyên truyền về kết quả Cuộc thi; phổ biến những cách làm hay, sáng tạo, những mô hình tiêu biểu, những tập thể, cá nhân điển hình trong tham gia phối hợp và tổ chức Cuộc thi.

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài Quân đội và các cơ quan, đơn vị trong Quân đội.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo

a) Nội dung:

- Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại, tái chế rác thải; ra quân làm sạch môi trường; tổ chức các Cuộc thi hiến kế mô hình, ý tưởng làm sạch môi trường; tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh...

- Tổ chức các hoạt động an sinh xã hội:

+ Hỗ trợ các đối tượng chính sách: Trao tặng quà, khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ sinh kế cho Nhân dân ...

+ Hỗ trợ học sinh: Trao tặng quà, học bổng, đỡ đầu học sinh đối tượng chính sách vươn lên học giỏi; vận động và phối hợp hỗ trợ khám chữa bệnh cho học sinh mắc bệnh hiểm nghèo, học sinh bị khuyết tật,...

- Tổ chức các hoạt động khác: Hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật về biển, đảo và người chiến sĩ; tặng cờ Tổ quốc, phao cứu sinh, tủ thuốc, bản đồ Việt Nam ... cho ngư dân; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn các kỹ năng khác (kỹ năng phòng chống đuối nước, cứu đuối; kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường và tác hại của ma túy;...).

b) Đơn vị chủ trì: Cảnh sát biển Việt Nam.

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị trong Quân đội và các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, các địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, gắn với quá trình tổ chức Cuộc thi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng, ngân sách nhà nước phân bổ cho các Bộ, ngành hằng năm; nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ dự toán ngân sách bảo đảm cho Đề án theo phân kỳ hằng năm được cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các đơn vị trong Quân đội, Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, rà soát, lập dự toán chi tiết, tổng hợp chung vào dự toán hằng năm báo cáo Bộ phê duyệt để thực hiện.

2. Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì phối hợp với các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền, địa phương liên quan huy động các nguồn kinh phí xã hội hoá hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để triển khai thực hiện Đề án.

3. Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi để địa phương bố trí kinh phí phối hợp thực hiện hoạt động.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và trên cơ sở nội dung Đề án được Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam

Chỉ đạo Cục Tuyên huấn, Cục Dân vận, Ban Thanh niên Quân đội, Ban Phụ nữ Quân đội, Báo Quân đội Nhân dân, Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, các báo, tạp chí khác trong Quân đội và các cơ quan chức năng phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung Đề án; định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về Cuộc thi, chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo.

2. Cảnh sát biển Việt Nam

- Chủ trì phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Đề án: Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm tổ chức Cuộc thi; xây dựng hình thức tổ chức mới và thí điểm tổ chức Cuộc thi theo hình thức mới; tổ chức Cuộc thi và sơ kết, tổng kết, khen thưởng thực hiện Đề án; công tác thông tin tuyên truyền; tổ chức chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội, các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương: Tham mưu với Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, phối hợp hiệp đồng triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết Đề án theo giai đoạn; tổng hợp, báo cáo, đề xuất, kiến nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị những vấn đề liên quan và triển khai thực hiện Đề án giai đoạn từ sau năm 2030.

3. Các cơ quan, đơn vị, nhà trường trong Quân đội

a) Cục Tài chính Bộ Quốc phòng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện theo lộ trình của Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm cho Bộ Quốc phòng, báo cáo Bộ trưởng giao dự toán ngân sách cho các đơn vị triển khai thực hiện và tổng hợp quyết toán theo quy định.

b) Vụ pháp chế Bộ Quốc phòng: Phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan triển khai thực hiện Đề án; cung cấp nội dung, tư liệu xây dựng ngân hàng câu hỏi về pháp luật phục vụ Cuộc thi; lồng ghép Cuộc thi trong triển khai thực hiện các Đề án liên quan.

c) Các cơ quan thông tấn, báo chí trong Quân đội: Phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền về Đề án và tham gia huy động các nguồn lực xã hội hoá thực hiện các hoạt động gắn với tổ chức Cuộc thi.

d) Các Quân khu 3, 4, 5, 7, 9: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án; tham gia tổ chức Cuộc thi gắn với chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn.

đ) Bộ Tư lệnh 86, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội: Phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan xây dựng giải pháp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ tổ chức Cuộc thi.

e) Các đơn vị, nhà trường trong Quân đội: Tham gia phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam tổ chức Cuộc thi gắn với chương trình an sinh xã hội và các hoạt động hướng về biển, đảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn.

4. Đề nghị các ban, bộ, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương

a) Ban Tuyên giáo Trung ương: Chỉ đạo cơ quan chức năng định hướng công tác thông tin, tuyên truyền trong thực hiện Đề án; theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể để chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan phối hợp tổ chức Cuộc thi.

b) Bộ Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo ngành giáo dục các địa phương phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan tổ chức Cuộc thi; có chính sách biểu dương, khen thưởng phù hợp đối với các nhà trường, học sinh có thành tích trong tham gia và tổ chức Cuộc thi.

c) Bộ Tư pháp: Chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan triển khai Đề án gắn với các Chương trình, Đề án về PBGDPL.

d) Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan thông tin, tuyên truyền về Đề án và phối hợp tổ chức Cuộc thi.

đ) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam: Chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền về Đề án và tham gia huy động các nguồn lực xã hội hoá thực hiện các hoạt động gắn với tổ chức Cuộc thi.

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan tổ chức thực hiện Đề án sát tình hình địa phương.

- Bố trí kinh phí tham gia tổ chức Cuộc thi và các hoạt động hướng về biển, đảo.

- Chỉ đạo cơ quan báo chí, truyền hình của địa phương phối hợp với Cảnh sát biển Việt Nam thông tin, tuyên truyền, tham gia tổ chức Cuộc thi và các hoạt động hướng về biển, đảo với hình thức phù hợp điều kiện, khả năng thực tiễn.

KẾT LUẬN

Đề án tổ chức Cuộc thi trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2024 - 2030 và những năm tiếp theo có vị trí, vai trò quan trọng đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về biển, đảo nói chung, pháp luật Việt Nam và quốc tế về biển, đảo cho các tầng lớp Nhân dân, trọng tâm là đối tượng học sinh bậc THCS trên cả nước. Thông qua Cuộc thi nhằm trang bị kiến thức, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, yêu biển, đảo cho các em học sinh, đồng thời tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, lý thú, cổ vũ, động viên, khơi dậy niềm tin, khát vọng, lý tưởng học tập cho thế hệ trẻ, góp phần hỗ trợ Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để Đề án được thông tin, tuyên truyền rộng khắp, triển khai hiệu quả trong thực tiễn đòi hỏi phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm nòng cốt của Cảnh sát biển Việt Nam, sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị Quân đội liên quan theo quy định, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và cấp uỷ, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện./.

Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔ CHỨC CUỘC THI “EM YÊU BIỂN, ĐẢO
QUÊ HƯƠNG” GIAI ĐOẠN 2013-2024

TT	Hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số học sinh trực tiếp tham gia Cuộc thi	Người	54.042	
2	Số học sinh, giáo viên và Nhân dân tham gia cổ vũ	Người	180.851	
3	Tặng học bổng	Suất	4.872	
4	Số học sinh nhận đỡ đầu	Người	24	
5	Tặng xe đạp	Chiếc	2.070	
6	Tặng quà gia đình chính sách	Suất	3.155	
7	Khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí	Lượt	2.673	
8	Ra quân làm sạch môi trường	Lần	80	
9	Số lượng giải thưởng đã trao	Giải	1.560	
10	Quà tặng hỗ trợ học tập			
	Vở học tập	Quyển	16.000	
	Cặp sách	Chiếc	800	
11	Ti vi	Chiếc	58	
12	Âm ly, loa đài	Bộ	04	
13	Máy tính, máy in, máy tính bảng	Bộ	33	
14	Hoạt động thông tin tuyên truyền về biển, đảo và Cảnh sát biển Việt Nam			
	Tờ rơi	Tờ	35.000	
	Tài liệu pháp luật	Cuốn	4.780	
	Cờ Tổ quốc	Chiếc	8.000	
	Áo in cờ Tổ quốc	Chiếc	2.500	

Phụ lục II
DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỒNG Ý VỀ ĐỀ XUẤT MỞ RỘNG,
NÂNG CẤP CUỘC THI “EM YÊU BIỂN, ĐẢO QUÊ HƯƠNG”

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
I	Cơ quan Tổng cục Chính trị	04
1	Cục Tuyên huấn	
2	Cục Dân vận	
3	Ban Thanh niên Quân đội	
4	Ban Phụ nữ Quân đội	
II	Chính quyền địa phương	08
1	UBND huyện Thường Tín, TP Hà Nội	
2	UBND Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	
3	UBND xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	
4	UBND Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	
5	UBND xã Gia Phong, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	
6	UBND xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
7	UBND xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	
8	UBND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	
III	Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ	01
1	Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Kiên Giang	
IV	Ban Dân vận tỉnh uỷ, thành uỷ	11
1	Ban Dân vận tỉnh uỷ Quảng Trị	
2	Ban Dân vận thành uỷ Đà Nẵng	
3	Ban Dân vận tỉnh uỷ Quảng Ngãi	
4	Ban Dân vận tỉnh uỷ Bình Định	
5	Ban Dân vận tỉnh uỷ Khánh Hoà	
6	Ban Dân vận tỉnh uỷ Bình Thuận	
7	Ban Dân vận tỉnh uỷ Bà Rịa - Vũng Tàu	
8	Ban Dân vận tỉnh uỷ Kiên Giang	
9	Ban Dân vận tỉnh uỷ Bến Tre	
10	Ban Dân vận tỉnh uỷ Sóc Trăng	
11	Ban Dân vận tỉnh uỷ Cà Mau	
V	Ngành/cơ sở giáo dục	04
1	Sở Giáo dục và đào tạo TP Hải Phòng	
2	Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Bình	
3	Phòng Giáo dục và đào tạo TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	
4	Phòng Giáo dục và đào tạo TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	
VI	Nhà trường	01
1	Trường THCS Gia Xuyên, TP Hải Dương	
VII	Cơ quan báo chí	07
1	Báo Quân đội nhân dân	
2	Tạp chí Thanh niên	

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
3	Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội	
4	Tạp chí Người làm báo	
5	Thông tấn xã Việt Nam	
6	Tạp chí Quản lý Nhà nước	
7	Báo pháp luật Việt Nam	

Phụ lục III
CÁC TỈNH (THÀNH), HUYỆN, XÃ VEN BIỂN

1. Tỉnh (thành phố trực thuộc TW) giáp biển: **28**

2. Huyện (thành phố, thị xã) giáp biển: **136**

3. Xã (phường, thị trấn) giáp biển: **675**

(*Nguồn số liệu: Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*).

4. Địa bàn phối hợp tổ chức Cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương” phân theo các Vùng Cảnh sát biển hiện nay (đã được BTL Cảnh sát biển ký kết quy chế phối hợp với BTV các tỉnh)

- BTL Vùng Cảnh sát biển 1 (09 tỉnh): Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

- BTL Vùng Cảnh sát biển 2 (06 tỉnh): Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

- BTL Vùng Cảnh sát biển 3 (09 tỉnh): Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh.

- BTL Vùng Cảnh sát biển 4 (04 tỉnh): Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
1	Quảng Ninh - Đường bờ biển: 250 km - Huyện ven biển: 10 - Xã ven biển: 74	Móng Cái	Phường Trà Cổ
			Phường Bình Ngọc
			Xã Vạn Ninh
			Phường Hải Yên
			Xã Hải Tiến
			Xã Quảng Nghĩa
			Xã đảo Vĩnh Thực
			Xã đảo Vĩnh Trung
			Xã Hải Đông
			Phường Ninh Dương
		Hải Hà	Xã Quảng Thắng
			Xã Quảng Minh
			Thị trấn Hải Hà
			Xã Phú Hải
			Xã Quảng Điền
			Xã Quảng Phong
			Xã Tiến Tới
			Xã đảo Cái Chiên

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Xã Đường Hoa
		Đầm Hà	Xã Tân Bình
			Xã Đầm Hà
			Xã Đại Bình
			Xã Tân Lập
		Tiên Yên	Xã Đông Hải
			Xã Tiên Lãng
			Xã Hải Lạng
			Xã Đồng Rui
			Xã Đông Ngũ
		Cẩm Phả	Xã Cộng Hòa
			Xã Cẩm Hải
			Phường Mông Dương
			Phường Cửa Ông
			Phường Cẩm Phú
			Phường Cẩm Thịnh
			Phường Cẩm Sơn
			Phường Cẩm Bình
			Phường Cẩm Trung
			Phường Cẩm Thạch
			Phường Quang Hanh
			Phường Cẩm Đông
			Phường Cẩm Thành
			Phường Cẩm Thủy
		Hạ Long	Phường Hà Phong
			Phường Hà Tu
			Phường Hồng Hà
			Phường Hồng Hải
			Phường Bạch Đằng
			Phường Hồng Gai
			Phường Bãi Cháy
			Phường Hùng Thắng
			Phường Tuần Châu
		Quảng Yên	Xã Hoàng Tân
			Xã Tiên Phong
			Xã Liên Vĩ

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Xã Liên Hòa
			Phường Hà An
		Vân Đồn	Thị trấn Cái Rồng
			Xã Bình Dân
			Xã Đài Xuyên
			Xã Đoàn Kết
			Xã Vạn Yên
			Xã Đông Xá
			Xã Hạ Long
			Xã đảo Ngọc Vũng
			Xã đảo Thắng Lợi
			Xã đảo Quan Lạn
			Xã đảo Minh Châu
			Xã đảo Bản Sen
		Cô Tô	Thị trấn Cô Tô
			Xã đảo Đông Tiến
			Xã đảo Thanh Lân
			Xã đảo Trần
		Hoành Bồ	Xã Lê Lợi
			Xã Thống Nhất
2	Hải Phòng - Đường bờ biển: 125 km - Huyện ven biển: 08 - Xã ven biển: 31	Kiến Thụy	Xã Đại Hợp
			Xã Đoàn Xá
		Dương Kinh	Phường Tân Thành
			Phường Hải Thành
		Đồ Sơn	Phường Bàng La
			Phường Vạn Hương
			Phường Vạn Sơn
			Phường Ngọc Xuyên
			Phường Ngọc Hải
		Tiên Lãng	Xã Đông Hưng
			Xã Tiên Hưng
			Xã Vinh Quang
			Xã Tây Hưng
		Hải An	Phường Đông Hải 1
			Phường Đông Hải 2
			Phường Nam Hải

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Phường Trảng Cát
		Cát Hải	Xã Nghĩa Lộ
			Xã Hoàng Châu
			Xã Văn Phong
			Xã Đồng Bài
			Thị trấn Cát Hải
			Xã Phù Long
			Xã Gia Luận
			Xã Hiền Hào
			Xã Xuân Đám
			Xã Việt Hải
			Xã Trân Châu
			Thị trấn Cát Bà
		Thủy Nguyên	Xã Phả Lễ
			Xã Lập Lễ
		Bạch Long Vĩ	
3	Thái Bình - Đường bờ biển: 52 km - Huyện ven biển: 02 - Xã ven biển: 14	Thái Thụy	Xã Thụy Trường
			Xã Thụy Xuân
			Xã Thụy Hải
			Thị trấn Diêm Điền
			Xã Thái Thượng
			Xã Thái Đô
		Tiền Hải	Xã Đông Long
			Xã Đông Hải
			Xã Đông Hoàng
			Xã Đông Minh
			Xã Nam Cường
			Xã Nam Thịnh
			Xã Nam Hưng
			Xã Nam Phú
4	Nam Định - Đường bờ biển: 72 km - Huyện ven biển: 03 - Xã ven biển: 18	Giao Thủy	Xã Giao Thiên
			Xã Giao Lạc
			Xã Giao Xuân
			Xã Giao An
			Xã Giao Hải
			Xã Giao Long

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Xã Bạch Long
			Xã Giao Phong
			Thị trấn Quất Lâm
		Hải Hậu	Xã Hải Đông
			Xã Hải Lý
			Xã Hải Chính
			Xã Hải Triều
			Xã Hải Hoà
			Thị trấn Thịnh Long
		Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Phúc
			Thị trấn Rạng Đông
			Xã Nam Điền
			Xã Nghĩa Thắng
			Xã Nghĩa Hải
5	Ninh Bình - Đường bờ biển: 16 km - Huyện ven biển: 01 - Xã ven biển: 04	Kim Sơn	Thị trấn Bình Minh
			Xã Kim Đông
			Xã Kim Trung
			Xã Kim Hải
6	Thanh Hóa - Đường bờ biển: 102 km - Huyện ven biển: 06 - Xã ven biển: 43	Nga Sơn	Xã Nga Tân
			Xã Nga Tiến
			Xã Nga Thủy
		Hậu Lộc	Xã Đa Lộc
			Xã Hưng Lộc
			Xã Minh Lộc
			Xã Ngư Lộc
			Xã Hải Lộc
			Xã Hòa Lộc
		Hoàng Hóa	Xã Hoàng Trường
			Xã Hoàng Hải
			Xã Hoàng Tiến
			Xã Hoàng Thanh
			Xã Hoàng Phụ
		Sầm Sơn	Xã Quảng Cư
			Phường Quảng Tiến
			Phường Trung Sơn
			Phường Bắc Sơn

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Phường Trường Sơn
		Quảng Xương	Xã Quảng Vinh
			Xã Quảng Hùng
			Xã Quảng Đại
			Xã Quảng Hải
			Xã Quảng Lưu
			Xã Quảng Thái
			Xã Quảng Lợi
			Xã Quảng Thạch
			Xã Quảng Nham
		Tĩnh Gia	Xã Hải Châu
			Xã Hải Ninh
			Xã Hải An
			Xã Tân Dân
			Xã Hải Lĩnh
			Xã Ninh Hải
			Xã Hải Hòa
			Xã Bình Minh
			Xã Hải Thanh
			Xã Hải Bình
			Xã Tĩnh Hải
			Xã Hải Yến
			Xã Hải Thượng
			Xã Hải Hà
			Xã Nghi Sơn
7	Nghệ An - Đường bờ biển: 82 km - Huyện ven biển: 05 - Xã ven biển: 34	Hoàng Mai	Xã Quỳnh Lập
			Phường Quỳnh Phương
			Xã Quỳnh Liên
		Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Bảng
			Xã Quỳnh Lương
			Xã Quỳnh Minh
			Xã Quỳnh Nghĩa
			Xã Tiến Thủy
			Xã Quỳnh Thuận
			Xã Quỳnh Long
			Xã Sơn Hải

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Xã Quỳnh Thọ
		Diễn Châu	Xã Diễn Hùng
			Xã Diễn Hải
			Xã Diễn Kim
			Xã Diễn Thịnh
			Xã Diễn Trung
			Xã Diễn Ngọc
			Xã Diễn Bích
			Xã Diễn Thành
		Nghị Lộc	Xã Nghi Yên
			Xã Nghi Tiến
			Xã Nghi Thiết
			Xã Nghi Xuân
			Xã Nghi Quang
			Xã Nghi Thái
			Xã Phúc Thọ
		Cửa Lò	Phường Nghi Tân
			Phường Nghi Thủy
			Phường Nghi Thu
			Phường Thu Thủy
			Phường Nghi Hải
			Phường Nghi Hòa
			Phường Nghi Hương
8	Hà Tĩnh - Đường bờ biển: 137 km - Huyện ven biển: 05 - Xã ven biển: 32	Nghị Xuân	Xã Xuân Hội
			Xã Xuân Trường
			Xã Xuân Đan
			Xã Xuân Phở
			Xã Xuân Hải
			Xã Xuân Yên
			Xã Xuân Thành
			Xã Cổ Đạm
			Xã Xuân Liên
			Xã Cương Gián
		Lộc Hà	Xã Thịnh Lộc
			Xã Thạch Bằng
			Xã Thạch Kim

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
		Thạch Hà	Xã Thạch Bàn
			Xã Thạch Hải
			Xã Thạch Lạc
			Xã Thạch Trị
			Xã Thạch Văn
			Xã Thạch Hội
		Cẩm Xuyên	Xã Cẩm Hòa
			Xã Cẩm Dương
			Thị trấn Thiên Cẩm
			Xã Cẩm Nhượng
			Xã Cẩm Lĩnh
		Kỳ Anh	Xã Kỳ Xuân
			Xã Kỳ Phú
			Xã Kỳ Khang
			Xã Kỳ Ninh
			Xã Kỳ Hà
			Xã Kỳ Lợi
			Xã Kỳ Phương
			Xã Kỳ Nam
9	Quảng Bình - Đường bờ biển: 126 km - Huyện ven biển: 06 - Xã ven biển: 20	Quảng Trạch	Xã Quảng Đông
			Xã Quảng Phú
			Xã Cảnh Dương
			Xã Quảng Hưng
			Xã Quảng Xuân
		Ba Đồn	Phường Quảng Thọ
			Phường Quảng Phúc
		Bố Trạch	Xã Thanh Trạch
			Xã Hải Trạch
			Xã Đức Trạch
			Xã Trung Trạch
			Xã Đại Trạch
			Xã Nhân Trạch
		Đồng Hới	Xã Quang Phú
			Phường Hải Thành
			Xã Bảo Ninh
		Quảng Ninh	Xã Hải Ninh

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
10	Quảng Trị - Đường bờ biển: 75 km - Huyện ven biển: 05 - Xã ven biển: 12	Lệ Thủy	Xã Ngư Thủy Bắc
			Xã Ngư Thủy Trung
			Xã Ngư Thủy Nam
		Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Thái
			Xã Vĩnh Kim
			Xã Vĩnh Thạch
			Thị trấn Cửa Tùng
		Gio Linh	Thị trấn Cửa Việt
			Xã Trung Giang
			Xã Gio Hải
		Triệu Phong	Xã Triệu An
			Xã Triệu Vân
			Xã Triệu Lăng
		Hải Lăng	Xã Hải An
			Xã Hải Khê
		Cồn Cỏ	
11	Thừa Thiên Huế - Đường bờ biển: 120 km - Huyện ven biển: 05 - Xã ven biển: 21	Phong Điền	Xã Điền Hương
			Xã Điền Môn
			Xã Điền Lộc
			Xã Điền Hòa
			Xã Phong Hải
		Quảng Điền	Xã Quảng Ngạn
			Xã Quảng Công
		Hương Trà	Xã Hải Dương
		Phú Vang	Thị trấn Thuận An
			Xã Phú Thuận
			Xã Phú Hải
			Xã Phú Diên
			Xã Vinh Xuân
			Xã Vinh Thanh
			Xã Vinh An
		Phú Lộc	Xã Vinh Mỹ
			Xã Vinh Hải
			Xã Vinh Hiền
			Xã Lộc Bình
			Xã Lộc Vĩnh

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Thị trấn Lăng Cô
12	Đà Nẵng - Đường bờ biển: 37 km - Huyện ven biển: 06 - Xã ven biển: 17	Liên Chiểu	Phường Hòa Hiệp Bắc
			P.Hòa Hiệp Nam
			P.Hòa Khánh Bắc
			Phường Hòa Minh
		Thanh Khê	P.Thanh Khê Tây
			P.Thanh Khê Đông
			Phường Xuân Hà
			Phường Tam Thuận
		Hải Châu	Phường Thanh Bình
			Phường Thuận Phước
		Sơn Trà	P.Nại Hiên Đông
			Phường Thọ Quang
			Phường Mân Thái
			Phường Phước Mỹ
		Ngũ Hành Sơn	Phường Mỹ An
			Phường Hòa Hải
			Phường Khuê Mỹ
		Hoàng Sa	
13	Quảng Nam - Đường bờ biển: 125 km - Huyện ven biển: 06 - Xã ven biển: 16	Điện Bàn	Xã Điện Dương
			Xã Điện Ngọc
		Hội An	Phường Cẩm An
			Phường Cửa Đại
			Xã Tân Hiệp (Đảo Cù Lao Chàm)
		Duy Xuyên	Xã Duy Hải
		Thăng Bình	Xã Bình Dương
			Xã Bình Hải
			Xã Bình Minh
			Xã Bình Nam
		Tam Kỳ	Xã Tam Thanh
		Núi Thành	Xã Tam Tiến
			Xã Tam Hòa
			Xã Tam Hải
			Xã Tam Quang
			Xã Tam Nghĩa

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
14	Quảng Ngãi - Đường bờ biển: 130 km - Huyện ven biển: 05 - Xã ven biển: 25	Bình Sơn	Xã Bình Thạnh
			Xã Bình Đông
			Xã Bình Thuận
			Xã Bình Trị
			Xã Bình Hải
			Xã Bình Phú
			Xã Bình Châu
		Mộ Đức	Xã Đức Lợi
			Xã Đức Thắng
			Xã Đức Chánh
			Xã Đức Minh
			Xã Đức Phong
		Đức Phổ	Xã Phổ An
			Xã Phổ Quang
			Xã Phổ Vinh
			Xã Phổ Khánh
			Xã Phổ Thạnh
			Xã Phổ Châu
		Lý Sơn	Xã An Bình
			Xã An Hải
			Xã An Vĩnh
		Quảng Ngãi	Xã Tịnh Kỳ
			Xã Tịnh Khê
			Xã Nghĩa An
			Xã Nghĩa Phú
15	Bình Định - Đường bờ biển: 134 km - Huyện ven biển: 05 - Xã ven biển: 33	Hoài Nhơn	Xã Tam Quan Bắc
			Xã Tam Quan Nam
			Xã Hoài Thanh
			Xã Hoài Hương
			Xã Hoài Mỹ
			Xã Hoài Hải
		Phù Mỹ	Xã Mỹ Đức
			Xã Mỹ Thắng
			Xã Mỹ An
			Xã Mỹ Thọ
			Xã Mỹ Thành

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
		Phù Cát	Xã Cát Khánh
			Xã Cát Thành
			Xã Cát Hải
			Xã Cát Tiên
			Xã Cát Chánh
		Tuy Phước	Xã Phước Hòa
			Xã Phước Sơn
			Xã Phước Thuận
			Xã Phước Thắng
		Quy Nhơn	Xã Nhơn Lý
			Xã Nhơn Hải
			Xã Nhơn Hội
			Phường Đồng Đa
			Phường Thị Nại
			Phường Hải Cảng
			Phường Lê Lợi
			Phường Trần Phú
			P.Lý Thường Kiệt
			P.Nguyễn Văn Cừ
			Phường Gành Ráng
			Xã Nhơn Châu (đảo Cù Lao Xanh)
			Xã Nhơn Bình
16	Phú Yên - Đường bờ biển: 182 km - Huyện ven biển: 04 - Xã ven biển: 27	Sông Cầu	Xã Xuân Hải
			Xã Xuân Hòa
			Xã Xuân Thịnh
			Xã Xuân Cảnh
			Xã Xuân Phương
			Phường Xuân Yên
			Phường Xuân Phú
			Phường Xuân Thành
			Phường Xuân Đài
		Tuy An	Xã An Ninh Đông
			Xã An Ninh Tây
			Xã An Hải
			Xã An Mỹ

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
17	Khánh Hòa - Đường bờ biển: 370 km - Huyện ven biển: 06 - Xã ven biển: 50		Xã An Hòa
			Xã An Chấn
		Tuy Hòa	Xã Bình Kiến
			Phường 9
			Phường 7
			Phường 6
			Phường Phú Đông
			Phường Phú Thạnh
			Xã An Phú
		Đông Hòa	TT Hòa Hiệp Trung
			Xã Hòa Hiệp Bắc
			Xã Hòa Hiệp Nam
			Xã Hòa Tâm
			Xã Hòa Xuân Nam
		Vạn Ninh	Xã Đại Lãnh
			Xã Vạn Thọ
			Xã Vạn Phước
			Xã Vạn Long
			Xã Vạn Khánh
			Xã Vạn Thạnh
			Xã Vạn Thắng
			Thị trấn Vạn Giã
			Xã Vạn Lương
			Xã Vạn Hưng
		Ninh Hòa	Phường Ninh Hải
			Phường Ninh Diêm
			Phường Ninh Thủy
			Xã Ninh Thọ
			Xã Ninh Vân
			Xã Ninh Phước
			Xã Ninh Phú
			Phường Ninh Giang
		Nha Trang	Phường Ninh Hà
			Xã Ninh Lộc
			Xã Ninh Ích
			Xã Vĩnh Lương

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Phường Vĩnh Hòa
			Phường Vĩnh Hải
			Phường Vĩnh Phước
			Phường Vĩnh Thọ
			Phường Xương Huân
			Phường Lộc Thọ
			Phường Vĩnh Trường
			Xã Phước Đông
			Phường Vĩnh Nguyên
		Cam Lâm	Xã Cam Hải Tây
			Xã Cam Hải Đông
			Xã Cam Hòa
			Thị trấn Cam Đức
			Xã Cam Thành Bắc
		Cam Ranh	Xã Cam Bình
			Phường Cam Nghĩa
			Phường Cam Phúc Bắc
			P. Cam Phúc Nam
			Phường Cam Linh
			Phường Cam Lợi
			Phường Ba Ngòi
			Phường Cam Phú
			Phường Cam Thuận
			Xã Cam Thịnh Đông
			Xã Cam Lập
		Trường Sa	Xã Song Tử Tây
			Xã Sinh Tồn
			Thị trấn Trường Sa
18	Ninh Thuận - Đường bờ biển: 105 km - Huyện ven biển: 05 - Xã ven biển: 15	Thuận Bắc	Xã Công Hải
		Ninh Hải	Xã Vĩnh Hải
			Xã Nhơn Hải
			Xã Tri Hải
			Xã Thanh Hải
			Thị trấn Khánh Hải
		Phan Rang - Tháp Chàm	Phường Văn Hải
			Phường Mỹ Hải

1. The first part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $f(0) = 1$.

2. In the second part, we consider the problem of finding the maximum value of the function $f(x)$ on the interval $[0, 1]$. It is shown that the maximum value is attained at $x = 0$ and is equal to 1.

3. The third part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $f(0) = 1$.

4. In the fourth part, we consider the problem of finding the maximum value of the function $f(x)$ on the interval $[0, 1]$. It is shown that the maximum value is attained at $x = 0$ and is equal to 1.

5. The fifth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $f(0) = 1$.

6. In the sixth part, we consider the problem of finding the maximum value of the function $f(x)$ on the interval $[0, 1]$. It is shown that the maximum value is attained at $x = 0$ and is equal to 1.

7. The seventh part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $f(0) = 1$.

8. In the eighth part, we consider the problem of finding the maximum value of the function $f(x)$ on the interval $[0, 1]$. It is shown that the maximum value is attained at $x = 0$ and is equal to 1.

9. The ninth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function, and its value is determined by the initial condition $f(0) = 1$.

10. In the tenth part, we consider the problem of finding the maximum value of the function $f(x)$ on the interval $[0, 1]$. It is shown that the maximum value is attained at $x = 0$ and is equal to 1.

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Phường Mỹ Đông
			Phường Đông Hải
			Phường Mỹ Bình
		Ninh Phước	Xã An Hải
		Thuận Nam	Xã Phước Dinh
			Xã Phước Diêm
			Xã Cà Ná
19	Bình Thuận - Đường bờ biển: 192 km - Huyện ven biển: 07 - Xã ven biển: 36	Tuy Phong	Xã Vĩnh Tân
			Xã Vĩnh Hảo
			Xã Phước Thê
			Xã Bình Thạnh
			Xã Chí Công
			Xã Hòa Minh
			Xã Hòa Phú
			Thị trấn Liên Hương
			Thị trấn Phan Rí Cửa
		Bắc Bình	Xã Hòa Thắng
			Xã Hồng Phong
		Phan Thiết	Phường Mũi Né
			Phường Hàm Tiến
			Phường Phú Hải
			Phường Thanh Hải
			Phường Phú Thủy
			Phường Hưng Long
			Phường Đức Thắng
			Phường Lạc Đạo
			Phường Đức Long
			Xã Tiến Thành
		Hàm Thuận Nam	Xã Thuận Quý
			Xã Tân Thành
			Xã Tân Thuận
		La Gi	Xã Tân Hải
			Xã Tân Tiến
			Xã Tân Bình
			Xã Tân Phước
			Phường Bình Tân

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
20	Bà Rịa - Vũng Tàu - Đường bờ biển: 72 km - Huyện ven biển: 06 - Xã ven biển: 26	Hàm Tân	Phường Phước Lộc
			Xã Sơn Mỹ
			Xã Tân Thắng
			Xã Thắng Hải
		Phú Quý	Xã Long Hải
			Xã Ngũ Phụng
			Xã Tam Thanh
		Xuyên Mộc	Xã Bình Châu
			Xã Bung Riềng
			Xã Phước Thuận
			Xã Bông Trang
		Đất Đỏ	Xã Lộc An
			Thị trấn Phước Hải
		Long Điền	Thị trấn Long Hải
			Xã Phước Hưng
			Xã Phước Tỉnh
21	Tp. Hồ Chí Minh - Đường bờ biển: 17 km - Huyện ven biển: 01	Tân Thành	Xã Tân Phước
			Xã Phước Hòa
		Côn Đảo	
		Vũng Tàu	Phường 1
			Phường 2
			Phường 5
			Phường 6
			Phường 8
			Phường 9
			Phường 10
			Phường 11
			Phường 12
			Phường Thắng Tam
			Phường Thắng Nhất
			P. Nguyễn An Ninh
			Phường Rạch Dừa
			Xã Long Sơn
		Cần Giờ	Xã Thạnh An
			Xã Long Hòa
			Thị trấn Cần Thạnh

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
	- Xã ven biển: 04		Xã Lý Nhơn
22	Tiền Giang - Đường bờ biển: 32 km - Huyện ven biển: 02 - Xã ven biển: 08	Gò Công Đông	Xã Tân Phước
			Xã Gia Thuận
			Thị trấn Vàm Láng
			Xã Kiểng Phước
			Xã Tân Điền
			Xã Tân Thành
		Tân Phú Đông	Xã Phú Tân
			Xã Phú Đông
23	Bến Tre - Đường bờ biển: 60 km - Huyện ven biển: 03 - Xã ven biển: 10	Bình Đại	Xã Bình Thắng
			Xã Thừa Đức
			Xã Thới Thuận
		Ba Tri	Xã Bảo Thạnh
			Xã Bảo Thuận
			Xã Tân Thủy
			Xã An Thủy
		Thạnh Phú	Xã Thanh Hải
			Xã Thanh Phong
			Xã Giao Thanh
24	Trà Vinh - Đường bờ biển: 65 km - Huyện ven biển: 03 - Xã ven biển: 11	Châu Thành	Xã Long Hòa
		Cầu Ngang	Xã Mỹ Long Bắc
			Thị trấn Mỹ Long
			Xã Mỹ Long Nam
		Duyên Hải	Xã Hiệp Thạnh
			Xã Trường Long Hòa
			Xã Dân Thành
			Xã Đông Hải
			Xã Long Vĩnh
			Xã Long Khánh
			Thị trấn Long Thành
25	Sóc Trăng - Đường bờ biển: 72 km - Huyện ven biển: 03 - Xã ven biển: 11	Cù Lao Dung	Xã An Thạnh Ba
			Xã An Thạnh Nam
		Trần Đề	Thị trấn Trần Đề
			Xã Trung Bình
		Vĩnh Châu	Xã Vĩnh Hải
			Phường 1

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
26	Bạc Liêu - Đường bờ biển: 56 km - Huyện ven biển: 03 - Xã ven biển: 10		Phường 2
			Phường Vĩnh Phước
			Xã Lạc Hòa
			Xã Vĩnh Tân
			Xã Lai Hòa
		Bạc Liêu	Xã Hiệp Thành
			Xã Vĩnh Trạch Đông
			Phường Nhà Mát
		Hòa Bình	Xã Vĩnh Hậu
			Xã Vĩnh Hậu A
			Xã Vĩnh Thịnh
		Đông Hải	Xã Long Điền Đông
			Xã Long Điền Tây
			Xã Điền Hải
			Thị trấn Gành Hào
27	Cà Mau - Đường bờ biển: 254 km - Huyện ven biển: 06 - Xã ven biển: 23	Đầm Dơi	Xã Tân Thuận
			Xã Tân Tiến
			Xã Nguyễn Huân
		Ngọc Hiển	Xã Tam Giang Tây
			Xã Tân an
			Xã Viên An Đông
			Xã Đất Mũi
			Xã Viên An
			Thị trấn Rạch Gốc
		Năm Căn	Xã Tam Giang Đông
			Xã Đất Mới
			Xã Lâm Hải
		Phú Tân	Xã Nguyễn Việt Khái
			Thị trấn Cái Đôi Vàm
			Xã Tân Hải
			Xã Phú Tân
		Trần Văn Thời	Xã Phong Lạc
			Thị trấn Sông Đốc
			Xã Khánh Hải
			Xã Khánh Bình Tây
			Xã Khánh Bình Tây Bắc

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
28	Kiên Giang - Đường bờ biển: 200 km - Huyện ven biển: 09 - Xã ven biển: 50	U Minh	Xã Khánh Hội
			Xã Khánh Tiến
		An Minh	Xã Vân Khánh Tây
			Xã Vân Khánh
			Xã Vân Khánh Đông
			Xã Đông Hưng A
			Xã Tân Thạnh
			Xã Thuận Hòa
		An Biên	Xã Nam Thái A
			Xã Nam Thái
			Xã Nam Yên
			Xã Tây Yên
		Châu Thành	Xã Vĩnh Hòa Hiệp
			Xã Vĩnh Hòa Phú
		Rạch Giá	Phường Rạch Sỏi
			Phường An Hòa
			Phường Vĩnh Lạc
			Phường Vĩnh Bảo
			Phường Vĩnh Thanh
			Phường Vĩnh Quang
			Vĩnh Thanh Vân
		Hòn Đất	Xã Mỹ Lâm
			Thị trấn Sóc Sơn
			Xã Thổ Sơn
			Xã Bình Sơn
			Xã Sơn Bình
			Xã Bình Giang
			Xã Linh Huỳnh
		Kiên Lương	Xã Bình Trị
			Xã Bình An
Thị trấn Kiên Lương			
Xã Dương Hòa			
Xã đảo Sơn Hải			
Xã đảo Hòn Nghệ			
Hà Tiên	Xã Thuận Yên		
	Phường Pháo Đài		

TT	Tỉnh, thành phố giáp biển (Đường bờ biển)	Huyện giáp biển	Xã giáp biển
			Phường Tô Châu
			Xã đảo Tiên Hải
		Kiên Hải	Thị trấn Kiên Hải
			Xã Lai Sơn
			Xã An Sơn
			Xã Nam Du
		Phú Quốc	Thị trấn Dương Đông
			Thị trấn An Thới
			Xã Hòn Thơm
			Xã Bãi Thơm
			Xã Cửa Cạn
			Xã Dương Tơ
			Xã Cửa Dương
			Xã Gành Dầu
			Xã Hàm Ninh
			Xã Thổ Châu

